

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp kênh tưới Hợp tác xã An Lộng – Hợp tác xã Hữu Niên A, xã Triệu Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 219/TTr-SNN ngày 11/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp kênh tưới Hợp tác xã An Lộng - Hợp tác xã Hữu Niên A, xã Triệu Hòa với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp kênh tưới Hợp tác xã An Lộng - Hợp tác xã Hữu Niên A, xã Triệu Hòa

2. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Quảng Trị

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Kiên cố hóa tuyến kênh đất đã bị xuống cấp nhằm phục vụ tưới cho 60ha diện tích lúa 02 vụ thuộc Hợp tác xã An Lộng và Hợp tác xã Hữu Niên A, xã Triệu Hòa. Qua đó giảm tổn thất, tiết kiệm nguồn nước, nâng cao năng lực phục vụ tưới; tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống cho bà con nhân dân trên địa bàn. Đồng thời hỗ trợ địa phương hoàn thiện tiêu chí về thủy lợi, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

4. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế xây dựng:

4.1. Quy mô đầu tư

Kiên cố hóa tuyến kênh đất hiện có với tổng chiều dài $L=529,1\text{m}$ bằng bê tông, mặt cắt hình chữ nhật kích thước $(b \times h)=(0,5 \times 0,65)\text{m}$ và xây dựng các công trình trên kênh bao gồm: 02 cầu qua kênh, 01 cửa điều tiết, 04 cửa lấy nước, 02 cửa thu nước, 01 cống tiêu, 02 vị trí đầu nối công trình trên kênh.

4.2. Giải pháp thiết kế:

a) Phần do Chi cục Thủy lợi đầu tư:

- Thông số kỹ thuật tuyến kênh: Chiều dài $L = 529,1\text{m}$, mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước $(b \times h) = (0,5 \times 0,65)\text{m}$, độ dốc đáy kênh $i = 0,0003$;

- Kết cấu tuyến kênh: Đáy kênh bằng bê tông M200 dày 15cm, tường kênh bằng bê tông M200 dày 14cm (đáy kênh và tường kênh đổ một lần); dọc theo chiều dài kênh cứ 10m chia làm 01 đơn nguyên gồm 03 giằng ngang bê tông cốt thép M200 kích thước $b \times h = (10 \times 10)\text{cm}$. Tại các vị trí tiếp giáp giữa các đơn nguyên bố trí khe lún bằng bao tải tẩm nhựa đường;

- Công trình trên kênh:

+ Cửa điều tiết tại K0+123: Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, kích thước $b \times h = (0,5 \times 0,65)\text{m}$, bố trí dầm van, cửa phai kích thước $(0,64 \times 0,64)\text{m}$ để quản lý, vận hành;

+ Các cửa lấy nước tại K0+116,5; K0+122,1; K0+271,4; K0+316,4: Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, kích thước $b \times h = (0,3 \times 0,65)\text{m}$, bố trí dầm van, cửa phai kích thước $(0,43 \times 0,43)\text{m}$ để quản lý, vận hành;

+ Các cửa thu nước tại K0+319 và K0+402,4: Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, kích thước $b \times h = (0,5 \times 0,65)\text{m}$, bố trí dầm van, cửa phai kích thước $(0,64 \times 0,64)\text{m}$ để quản lý, vận hành;

+ Xử lý đầu nối công lấy nước tại K0+377,4: Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, kích thước $b \times h = (0,5 \times 0,65)\text{m}$, bố trí dầm van, cửa phai kích thước $(0,64 \times 0,64)\text{m}$ để quản lý, vận hành;

+ Các cầu qua kênh tại K0+117 và K0+196 (H1): Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, kích thước $(4,0 \times 1,3)\text{m}$;

+ Đầu nối công qua đường tại K0+317,4: Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, kích thước $b \times h = (0,5 \times 0,65)\text{m}$, bố trí dầm van, cửa phai kích thước $(0,64 \times 0,64)\text{m}$ để quản lý, vận hành;

+ Công tiêu D60 tại K0+321: Kết cấu bằng ống buy ly tâm bê tông cốt thép M200 dầm $D_{\text{max}} = 4\text{cm}$, đường kính D60cm, một đầu loe, chiều dài 01 ống cống $L = 2\text{m}$, bên trong bố trí 01 lớp thép.

b) Phần do nhân dân tự đầu tư: Đắp hoàn thiện phía ngoài dọc tường kênh theo thiết kế với chiều rộng tối thiểu 0,5m, cao trình đắp bờ kênh thấp hơn đỉnh tường kênh 15cm, đất đắp C2, độ chặt yêu cầu $K = 0,85$.

5. Tổ chức lập BCKTKT: Công ty Cổ phần Việt Tín

6. Địa điểm xây dựng: Xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

7. Diện tích sử dụng đất: Công trình xây dựng trên tuyến cũ hiện có, phạm vi bị ảnh hưởng do địa phương tự giải phóng mặt bằng

8. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, công trình thủy lợi, cấp IV

9. Tổng dự toán xây dựng công trình: 699.028.000 đồng (Sáu trăm chín mươi chín triệu, không trăm hai mươi tám ngàn đồng); Trong đó:

- | | |
|--------------------------|------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 577.060.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 16.305.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn: | 73.748.000 đồng |
| - Chi phí khác: | 25.211.000 đồng |
| - Dự phòng: | 6.704.000 đồng |

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn sự nghiệp kinh tế đề điều, thủy lợi năm 2019 và vốn đóng góp của địa phương

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019

13. Đơn vị quản lý, sử dụng: Giao UBND xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng công trình

Điều 2. Chủ đầu tư thực hiện công khai hóa thông tin đầy đủ theo quy định để phục vụ công tác giám sát đầu tư của cộng đồng và có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình đảm bảo đồng bộ, chất lượng, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong và Chủ tịch UBND xã Triệu Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hã Sỹ Đồng